

Bản án số:12/2021/HS-PT
Ngày: 07- 4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh T

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn T
Ông Ngô Đ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Chuyển B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chuyển B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Chuyển B, sinh năm 2001, nơi sinh tại huyện C, tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/7/2020 tại nhà trọ Phú Mỹ thuộc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Chuyển B mượn xe mô tô loại Honda Winner biển số 84L1- 589.68 của Lê Minh N (cùng ở chung nhà trọ) để về nhà của Thạch Đ ở ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T chơi. Sau khi đến nhà Đ được khoảng 20 phút thì Đ kêu bị cáo B đi về nhà trọ. Khi đến khu vực cầu T, xã S, huyện C, tỉnh T thì Đ rẽ về hướng huyện T.

Lúc này bị cáo B hỏi Đ “Sao mày không về mà còn đi đâu vậy?” thì Đ trả lời là “Đi xuống dưới đây kiểm tiền chút rồi hả về”, bị cáo B nói “Ừ, đi thì đi, nhưng khi lấy trộm tài sản thì tao đứng ở ngoài giữ xe, còn mày đi vô trong lấy gì thì lấy”. Đ tiếp tục chở bị cáo B đi về hướng xã N, huyện T để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ phát hiện phía trước nhà anh Nguyễn Tấn K ở ấp C, xã N, huyện T, tỉnh T có mở đèn sáng, cửa nhà trước chỉ khép hờ nên Đ chạy xe chậm lại và quan sát vào trong nhà không thấy ai. Đ chạy xe một đoạn ngắn rồi quay xe chạy ngược lại, lúc này bị cáo B hỏi Đ là “Mày quay xe lại làm gì vậy?” Đ trả lời “có nhà vô được”. Sau đó, Đ chỉ cho bị cáo B biết nhà anh K còn đang mở cửa (chỉ khép hờ) và tiếp tục chở bị cáo B đến đoạn đường cong, cách nhà anh K khoảng 50 mét. Đ dừng xe và nói với bị cáo B “Mày đợi ở đây để tao đi vô nhà đó lấy trộm” thì bị cáo B trả lời “Ừ”, rồi Đ lén lút đi vào trong nhà anh K và phát hiện những người trong gia đình anh K đang ăn cơm ở nhà sau nên Đ mở cửa phòng ngủ vào trong tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Lúc đó, Đ kéo hai ngăn tủ trên, loại tủ nhựa nhiều ngăn thì phát hiện hai ngăn tủ đều có tiền (một ngăn đựng 01 cọc tiền được cột bằng sợi dây thun và 01 ngăn đựng một cái bóp nhỏ bên trong cái bóp có 01 cọc tiền cũng được cột bằng sợi dây thun) nên Đ lấy trộm hai cọc tiền trên để vào túi quần đang mặc và Đ còn phát hiện trong ngăn tủ trên vẫn còn nhiều tiền lẻ, nhưng không có cột lại thành cọc mà để riêng lẻ nên Đ tiếp tục lấy trộm số tiền lẻ trên để vào túi quần nhưng có một vài tờ tiền lẻ bị rơi ra ngoài. Sau khi trộm số tiền trong hai ngăn tủ xong, Đ phát hiện trên đầu tủ có 01(một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J3 màn hình cảm ứng đang để sạc pin nên Đ tiếp tục lấy trộm điện thoại trên để vào túi quần rồi đi ra đến chỗ bị cáo B đang đợi và Đ kêu bị cáo B điều khiển xe mô tô chở Đ về hướng T. Khi đến ngã ba xã N, bị cáo B rẽ phải chạy về hướng xã T, huyện C, khi đi đến cầu M thuộc xã T thì bị cáo B rẽ trái đi vào đường đal, lúc này Đ ngồi phía sau lấy số tiền vừa trộm được ra đếm, bị cáo B mới quay lại nói Đ “Sao không về về đến nhà trọ hả lấy tiền ra đếm?” nhưng Đ không nói gì mà vẫn tiếp tục đếm tiền, một lúc sau thì bị cáo B mới hỏi Đ là “Mày lấy trộm được bao nhiêu?”, Đ trả lời “được 2.500.000 đồng”, cùng lúc đó Đ đưa cho bị cáo B Bằng số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng thì Đ cất giữ. Riêng chiếc điện thoại di động thì Đ cất giữ riêng không nói cho bị cáo B biết. Sau đó, bị cáo B chở Đ về nhà trọ P.

Khi đến nhà trọ, bị cáo B đem xe mô tô trả cho N, còn Đ lấy điện thoại di động vừa trộm được ra xem rồi tháo cái ốp lưng và kính cường lực điện thoại đem đi bỏ xuống kênh gần nhà trọ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ rủ bị cáo B, N và Trần Nhật H (chung nhà trọ) đi nhậu tại quán Sông Quê thuộc ấp L, xã H, huyện C. Trong lúc ngồi nhậu, N xin tiền Đ 200.000 đồng để sửa xe, thay nhớt, vì Đ hay mượn xe của N đi chơi nhưng Đ chỉ cho N số tiền 100.000 đồng, còn bị cáo B cho H số tiền 200.000 đồng để tiêu xài.

Sau khi nhậu xong, Đ gặp anh Trần Văn Đ là người làm thuê cho quán nhậu Sông Quê để hỏi bán chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J3 mà Đ vừa trộm được của anh K với giá 800.000 đồng và anh Đ đồng ý mua. Sau khi bán xong điện thoại, Đ đi ra kêu bị cáo B, N và H đi về nhà trọ Phú Mỹ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Tấn K đã trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh, cơ quan Công an xác định bị cáo B và Thạch Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã mời làm việc và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu SamSung Galaxy J3, màn hình cảm ứng, có dán kính cường lực, có ốp lưng nhựa mềm màu xanh - trắng, theo giá thị trường vào thời điểm ngày 01/7/2020 là 968.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.468.000 đồng, trong đó tiền Việt Nam là 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ ngày 03/7/2020 trong lúc đang ở nhà trọ P, Đ rủ bị cáo B đi tìm tài sản lấy trộm thì được bị cáo B đồng ý. Sau đó, bị cáo B mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu đỏ, biển số 84L1-589.68 của Lê Minh N để chở Đ đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi đi đến nhà của ông Trần Văn N ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T thì Đ và bị cáo B phát hiện bên hông nhà của ông N có gắn 01 (một) Camera, bên dưới mái tole nên Đ và bị cáo B nảy sinh ý định lấy trộm Camera trên. Sau đó, Đ lén lút đi vào trong nhà ông N lấy trộm Camera, hiệu Ezviz, màu trắng-đen, có gắn thẻ nhớ 32G, còn bị cáo B thì đợi bên ngoài. Sau khi lấy trộm được Camera thì Đ đem về để trong phòng trọ của Đ đang ở để cất giấu và bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) Camera, hiệu Ezviz, màu trắng-đen, có gắn thẻ nhớ 32G, theo giá thị trường vào thời điểm ngày 03/7/2020 là 1.662.500 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau: Trả cho anh Nguyễn Tấn K 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 và số tiền 2.500.000 đồng; Trả cho ông Trần Văn N 01 (một) Camera, hiệu Ezviz, có gắn thẻ nhớ 32G; Trả cho Lê Minh N1 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Winner biển kiểm soát 84L1-589.68. Hiện đang tạm giữ số tiền Lê Minh N1 giao nộp 100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chuyển B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chuyển B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/02/2021, bị cáo Nguyễn Chuyển B kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, bị cáo thống nhất nội dung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không kêu oan, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các tài liệu trong hồ sơ vụ án, phân tích nguyên nhân hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chuyển B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Chuyển B xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã ăn năn hối hận về việc làm sai trái của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chuyển B là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Chuyển B khai nhận ngày 01/7/2020, bị cáo và Thạch Đ đã cùng nhau bàn bạc để lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Tấn K, chị Lưu Thị Mai T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màn hình cảm ứng có giá trị 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và ngoài ra vào 03/7/2020 bị cáo còn cùng với Thạch Đ đã lấy trộm của ông Trần Văn N 01 Camera hiệu Ezviz giá trị 1.662.500 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); lời khai này của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là nhất quán nhau không thay đổi và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 73; 75; 76; 77) là do bị cáo tự khai không bị ép buộc, xúi dục, dụ dỗ hay bị đánh đập như vậy có căn cứ xác định các lời khai của bị cáo là hoàn toàn khách quan, trung thực và phù hợp với các lời khai của T, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật chứng thu giữ được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo biết rất rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên, bị cáo phải biết lo cho cuộc sống bản thân và phụ giúp gia đình; ngược lại bị cáo chơi bời cùng bạn bè xấu rủ rê cùng đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Xét, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chỉ xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới theo pháp luật quy định để Hội đồng xét xử làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Chuyển B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chuyển B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Chuyển B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chuyển B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chuyển B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Đăng Công TTĐT;
- Bị cáo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Trịnh Minh T

